

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 04/11/2019

V/v tranh chấp “Yêu cầu thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Tuyền

Các Thẩm phán: 1/ Ông Huỳnh Văn Ngoan

2/ Ông Trần Văn Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 48/2019/TLPT-HNGĐ ngày 09/9/2019 về việc tranh chấp: “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 192/2019/HNGĐ-ST ngày 17/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2019/QĐ-PT ngày 16/9/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Tuấn K (Tên thường gọi: N), sinh năm 1992, (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phan Thị U - thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Tương L - Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Kim C, sinh năm 1992, (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn chị Nguyễn Kim C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

** Nguyên đơn - anh Trần Tuấn K trình bày:* Năm 2016, anh ly hôn chị C theo bản án số 136/2016/HNGĐ-PT ngày 14/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Theo bản án chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 06/7/2015. Anh có nhiều lần đến thăm nom, chăm sóc cháu O, nhưng không gặp cháu O ở nhà. Đến tháng 11/2018 âm lịch, anh đến thăm cháu O, thấy cháu O ốm yếu, bị suy dinh dưỡng; nên anh rước cháu O về bên nhà gia đình anh ở ấp B, xã T, huyện Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu O cho đến nay. Sau khi ly hôn, chị C dẫn cháu O lên thành phố Hồ Chí Minh thuê nhà trọ ở để đi làm, gởi cháu O học ở trường mầm non, chị C đi làm sớm, về muộn; không chăm sóc, nuôi dưỡng cháu O tốt, môi trường sống không ổn định, an toàn cho cháu O. Hiện nay anh có nơi cư trú và công việc ổn định, sống chung với gia đình, kinh tế gia đình thu nhập ổn định mỗi tháng từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng, có đủ điều kiện kinh tế để nuôi cháu O tốt hơn chị C.

Nay anh yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu chị C giao cháu O cho anh trực tiếp nuôi dưỡng ngay khi án có hiệu lực pháp luật, anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

** Bị đơn – chị Nguyễn Kim C trình bày:* Năm 2016, chị ly hôn anh K theo bản án số 136/2016/HNGĐ-PT ngày 14/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang; theo bản án chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 06/7/2015. Sau khi ly hôn với anh K, chị cùng với cháu O lên Thành phố Hồ Chí Minh thuê nhà trọ ở, đi làm, cho cháu O học ở trường mầm non. Chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu O tốt, nhưng đến tháng 11/2018, anh K tự ý đến bắt cháu O về bên gia đình anh K ở ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang và giữ nuôi cháu O cho đến nay, không trả cháu O lại cho chị. Hiện nay chị có công việc làm ổn định tại Thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập mỗi tháng từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, đủ điều kiện kinh tế để nuôi con. Chị cho cháu O ở trường mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh đủ đảm bảo an toàn về môi trường sống cho cháu O.

Nay chị yêu cầu anh K giao cháu O lại cho chị tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng theo bản án số 136/2016/HNGĐ-PT ngày 14/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang và hạn chế quyền nuôi con của anh K. Chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

** Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 192/2019/HNGĐ-ST ngày 17/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:*

Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Tuấn K về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo bản án số 136/2016/HNGĐ-ST ngày 14/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của chị Nguyễn Kim C.

- Giao cháu Trần Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 06/7/2015 cho anh Trần Tuấn K trực tiếp nuôi dưỡng ngay khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu O đủ 18 tuổi.

- Chị C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

***Ngày 17/6/2019**, bị đơn chị Nguyễn Kim C có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K, yêu cầu anh K giao lại con chung tên Trần Nguyễn Ngọc O sinh ngày 06/7/2015 cho chị tiếp tục nuôi dưỡng.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Anh Trần Tuấn K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị Nguyễn Kim C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Cả hai không thỏa thuận được với nhau về việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng.

- Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho anh K phát biểu và đề nghị: xét về điều kiện hoàn cảnh nuôi con của anh K tốt hơn chị C cả về vật chất lẫn tinh thần. Anh K là con trai duy nhất trong gia đình, thu nhập cao hơn chị C, hiện anh K đang chung sống với cha mẹ nên về mặt tinh thần sẽ tốt cho cháu O hơn. Chị C trình bày thu nhập hiện nay chỉ hơn 8.000.000 đồng tháng, còn phải đang nuôi con riêng của chị C, chị C thừa nhận theo hợp đồng lao động của chị C cung cấp thì không có bảo hiểm xã hội, nên không thể xác định đây là hợp đồng lao động có thời hạn ổn định lâu dài. Công việc của chị C không ổn định và

hiện đang sống nhà trọ, cuộc sống không ổn định, nên không đảm bảo cho cháu O có được nơi ở và môi trường tốt đẹp. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị C, giữ y án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị C, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là: “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng: án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn anh Trần Tuấn K với bị đơn chị Nguyễn Kim C là đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Kim C đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung kháng cáo: yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K, yêu cầu anh K giao lại con chung tên Trần Nguyễn Ngọc O sinh ngày 06/7/2015 cho chị tiếp tục nuôi dưỡng.

Theo Bản án số 136/2016/HNGĐ-PT ngày 14/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang và lời khai của anh K, chị C cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo cho thấy: Khi chị C và anh K ly hôn, Tòa án giải quyết, xét xử giao cháu Trần Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 06/7/2015 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị C cùng cháu O lên Thành phố Hồ Chí Minh thuê nhà trọ ở, đi làm, cháu O học ở trường mầm non. Đến tháng 11/2018 âm lịch, anh K đến thăm cháu O, thấy cháu O bị ốm yếu, có dấu hiệu bị suy dinh dưỡng. Vì lo lắng, nên anh K đưa cháu O về bên nhà anh K, sống chung với gia đình, trực tiếp nuôi dưỡng cháu O cho đến nay.

Xét thấy, về điều kiện hoàn cảnh nuôi dưỡng cháu O giữa anh K và chị C đều có đủ điều kiện. Tuy nhiên, giữa anh K và chị C ly hôn, cháu O chỉ phải sống với mẹ hoặc cha đã là sự thiệt thòi cho cháu, do đó giao cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo bù đắp được cho cháu sự thiệt thòi, cháu O

hiện mới hơn bốn tuổi, đang trong lứa tuổi phát triển về mặt thể chất và tinh thần, cần môi trường tốt nhất về thể chất và tinh thần cho cháu. Anh K là con trai duy nhất và đang sống với cha và mẹ, nếu giao cháu O cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu được sống trong môi trường thân thiện, đông vui vì được sống cùng với cha và ông bà nội tốt hơn về mặt tinh thần cho cháu. Còn giao cho chị C nuôi dưỡng, cháu sống cùng mẹ ở nhà trọ tại thành phố Hồ Chí Minh, tại phiên tòa phúc thẩm chị C thừa nhận hiện nay chị đang sống nhà trọ tại thành phố Hồ Chí Minh cùng với một người bạn gái và người này có bạn trai thỉnh thoảng cũng đến ở tại nhà trọ trên, môi trường sống trên không ổn định, trong khi cháu đang trong giai đoạn phát triển thể chất và tinh thần, chỉ sống cùng với mẹ mà không có người thân, ông bà bên cạnh, nên không là môi trường tốt nhất cho cháu. Chị C thừa nhận cháu O đang trực tiếp sống với anh K và ông bà nội từ tháng 11/2018 cho đến nay, thời gian cũng gần một năm cháu phát triển tốt về thể chất. Gần một năm nay cháu đã ổn định về mặt tâm lý, quen với cuộc sống hiện tại, để tiếp tục ổn định cuộc sống cho bé, đồng thời tránh xáo trộn về mặt tâm lý cho trẻ con, giúp cho bé O có được cuộc sống ổn định để cho bé phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần. Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu O cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

Chị C kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị C, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị nên phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Đề nghị của luật sư bảo vệ quyền lợi và lợi ích của nguyên đơn phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên chị C phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Kim C.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm 192/2019/HNGĐ-ST ngày 17/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Tuấn K về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo bản án số 136/2016/HNGĐ-ST ngày 14/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của chị Nguyễn Kim C.

- Giao cháu Trần Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 06/7/2015 cho anh Trần Tuấn K trực tiếp nuôi dưỡng ngay khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu O đủ 18 tuổi.

- Chị C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chị C đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên L thu số 49032 ngày 04/3/2019 của C cục thi hành án dân sự huyện Đ và 300.000 đồng theo biên L thu số 40328 ngày 17/6/2019 của C cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

- Hoàn lại cho anh Trần Tuấn K 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên L số 48996 ngày 14/01/2019 của C cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện G;
- C cục THADS huyện G;
- C cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Ngọc Tuyền

